

## **KẾ HOẠCH**

### **tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014 - 2020**

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Công văn số 614/UBND-HTQT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc, về việc triển khai Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014 - 2020, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

Tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực, vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài trong việc hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; củng cố hệ thống chính trị cơ sở và giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc.

Thu hút tối đa các nguồn lực từ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tổ chức phi chính phủ (NGO) để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó tập trung phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí; đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo; bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; chăm sóc sức khỏe, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc.

Tăng cường tính chủ động của các ngành, các địa phương trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; tăng thêm nguồn lực cho những nỗ lực giảm nghèo; lồng ghép, kết hợp hài hòa giữa nguồn viện trợ với các nguồn vốn đầu tư phát triển khác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về hội nhập quốc tế và xây dựng, quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài cho cán bộ làm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư trong hệ thống cơ quan công tác về dân tộc.

## II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. **Đối tượng:** Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; các xã, thôn, bon đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, cận nghèo.

2. **Phạm vi:** Hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, kiến thức, kinh nghiệm và chuyên gia khoa học, công nghệ.

3. **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2014 - 2020.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. **Phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí và xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số.**

Ưu tiên thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục và các hoạt động giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ tích cực cho các chương trình, dự án đang triển khai thực hiện như: Dự án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Dự án đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; Dự án đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, chú trọng đào tạo nguồn lao động có tay nghề cao, có tác phong chuyên nghiệp.

Tập trung thu hút đầu tư vào các dự án nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số để hạn chế tình trạng bị lợi dụng, lôi kéo làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. **Đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.**

Tăng cường huy động các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và cá nhân ở nước ngoài đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như đường giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã, điện sinh hoạt, truyền thanh - truyền hình và thông tin liên lạc,... tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- *Về lĩnh vực giao thông:* ưu tiên lựa chọn và mở rộng, nâng cấp mạng lưới giao thông một số tuyến đường đến trung tâm xã đặc biệt khó khăn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- *Về thủy lợi và cấp nước sinh hoạt:* ưu tiên xây dựng một số công trình thủy lợi vừa và nhỏ, trạm bơm cục bộ, hệ thống kênh mương tưới tiêu để đáp ứng cơ bản nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Phát triển hạ tầng cơ sở y tế:* nâng cấp, xây dựng và cung cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện và các trạm y tế xã để đủ khả năng giải quyết cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân tại địa phương;

- *Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục:* kiên cố hóa hệ thống các trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú cho trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

**3. Đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo.**

Tập trung thu hút và kêu gọi đầu tư vào các chương trình, dự án phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến ngư, đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; nâng cao chất lượng hiệu quả các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, các mô hình chăn nuôi, quản lý môi trường và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 07/4/2011 của Tỉnh ủy Đắk Nông, về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; xây dựng mô hình nông thôn mới, trong đó tập trung phát triển ngành, nghề sản xuất và dịch vụ nhỏ, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp.

**4. Bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.**

Khuyến khích, tiếp nhận, chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm từ các nhà tài trợ nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong lĩnh vực bảo đảm cung cấp nước sạch, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Thu hút các dự án nhằm bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên thông qua việc khuyến khích trồng và bảo vệ rừng, sinh môi trường, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học.

Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, suy giảm đa dạng sinh học, qua đó bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

Khuyến khích các dự án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

**5. Chăm sóc sức khỏe, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và HIV/AIDS.**

Khuyến khích, thu hút đầu tư vào các hoạt động giáo dục, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học đường; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật; các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh và mất cân bằng giới; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có biện pháp đồng bộ giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

Hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS; tuyên truyền về biện pháp, mô hình can

www.ThuVienPh...  
Tel: +84-8-3330 3279  
LawSoul

thiệt, giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS; phòng, chống và giảm nhẹ tác hại của ma túy, mại dâm, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa ma túy, mại dâm.

#### **6. Bảo tồn, phát triển văn hóa các tộc người và bảo vệ quyền của người dân tộc thiểu số.**

Tuyên truyền, thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

Tăng cường công tác giao lưu văn hóa, thể thao; hỗ trợ xây dựng các trung tâm, khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **7. Nâng cao năng lực xây dựng chính sách cho đội ngũ cán bộ liên quan đến công tác dân tộc.**

Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý các chương trình, dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài.

Khuyến khích sử dụng lao động tại vùng dân tộc thiểu số phục vụ cho các dự án; ưu tiên việc dạy nghề, đào tạo lao động dân tộc thiểu số.

*(có phụ bảng chi tiết phân công nhiệm vụ đính kèm).*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

Trên cơ sở Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã xây dựng nội dung, chương trình cụ thể, thiết thực để triển khai đạt mục tiêu đề ra; đồng thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Ngoại vụ trong việc vận động tài trợ; bảo đảm các điều kiện cần thiết để tiếp nhận, triển khai và sử dụng sau khi dự án kết thúc.

Tăng cường hợp tác, trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã về các hoạt động đối ngoại liên quan đến các chương trình, dự án hợp tác quốc tế; hàng năm tổ chức diễn đàn cung cấp thông tin về chiến lược các nhà tài trợ, chia sẻ kinh nghiệm của các dự án trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác, tổ chức điều tra, đánh giá tổng thể các mô hình thành công, những hạn chế tồn tại trong thực tiễn tại các địa phương, qua đó nhân rộng các mô hình triển khai đạt hiệu quả tốt để các đơn vị, địa phương học tập, trao đổi rút kinh nghiệm.

Cải cách thủ tục hành chính trong việc thu hút vốn đầu tư, phát huy lợi thế đất đai, điều kiện tự nhiên và xã hội của tỉnh; hoàn thiện quy trình đầu tư theo hướng thông thoáng và thuận lợi cho nhà đầu tư; xây dựng môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc cấp phép và triển khai thực hiện chương trình, dự án; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thông qua cải thiện thứ hạng trong bảng xếp hạng PCI hàng năm.

Bảo đảm đủ vốn đối ứng theo thỏa thuận giữa các bên tham gia để triển khai thực hiện chương trình, dự án; đồng thời cân đối, bố trí ngân sách bảo đảm duy trì quản lý, sử dụng và mở rộng mô hình sau khi dự án kết thúc.

Nghiên cứu kinh nghiệm về chính sách của các địa phương lân cận và các địa phương có tính tương đồng để xây dựng chính sách ưu đãi của tỉnh mang tính cạnh tranh. Tập trung thu hút đầu tư vào những ngành, lĩnh vực mũi nhọn trên nguyên tắc bảo đảm các nguồn lực để thực thi các ưu đãi.

Ưu tiên giải phóng, đền bù, tạo quỹ đất cho các dự án tài trợ hoặc các dự án liên doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ nhà đầu tư sau khi cấp phép.

Xây dựng hình ảnh địa phương ấn tượng là nơi hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư tập trung vào 3 yếu tố chính: (1) nhấn mạnh vào các cơ hội mà tỉnh sẽ đem cho nhà đầu tư khi họ đến đầu tư tại tỉnh; (2) nêu bật những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư mà tỉnh quyết tâm thực hiện; (3) làm rõ lợi thế của tỉnh so với những tỉnh thành khác.

Xây dựng các thương hiệu địa phương gắn với những sản phẩm là thế mạnh của đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời tổ chức tuyên truyền để kêu gọi đầu tư thông qua các kênh một cách hiệu quả.

Bảo đảm công tác quản lý, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo môi trường thuận lợi thu hút các dự án đầu tư của nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số theo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ và vay ưu đãi. Thực hiện thường niên công tác giám sát, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh phù hợp với điều kiện và tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả của nguồn viện trợ và vốn vay ưu đãi.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và cá nhân ở nước ngoài.

Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp ở trong nước.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện các chính sách, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể được phân công.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về vốn ODA và vốn vay ưu đãi vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng, thẩm định nội dung, chương trình, dự án và tổ chức xúc tiến vận động tài trợ, đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng thuộc nguồn vốn sự nghiệp và hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn vốn tài trợ.

4. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh, các đơn vị liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các dự án, chương trình đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Kế hoạch, có trách nhiệm lồng ghép các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách và chương trình, dự án cụ thể để thu hút, vận động các nhà tài trợ nước ngoài ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc phạm vi chức năng quản lý. Quản lý, giám sát và định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Y tế, VH,TT&DL, NN&PTNT, GTVT, GD&ĐT, KH&ĐT, Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Diễn

## PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG, GIAI ĐOẠN 2014 - 2020  
(Kèm theo Kế hoạch số: 454 /KH-UBND, ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Lĩnh vực ưu tiên/ nhiệm vụ cụ thể xây dựng đề án	Cơ quan chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai thực hiện
I	Phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan.	2014-2020
II	Đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.			
1	Phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
2	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
3	Phát triển hạ tầng đô thị và nông thôn.	UBND các huyện, thị xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
4	Thu hút đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu vào 39 dự án bon, buôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số đã được UBND tỉnh quy hoạch và phê duyệt.	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan.	2014-2020

<b>III</b>	<b>Đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo.</b>			
1	Phát triển ngành nông, lâm, thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
2	Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
3	Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2014-2020
<b>IV</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</b>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh; các đơn vị liên quan	2015-2020
<b>V</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và HIV/AIDS.</b>	Sở Y tế	Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; các đơn vị liên quan.	2014-2020
<b>VI</b>	<b>Bảo tồn, phát triển văn hóa các tộc người và bảo vệ quyền của người dân tộc thiểu số.</b>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc tỉnh; các đơn vị liên quan.	2015-2020
<b>VII</b>	<b>Bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan.	2015-2020